TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Cao Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh và bà Nguyễn Phước Như Ý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Xuân Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Tân A, xã Phú T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

***- Bị đơn*:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 03 Glenbar Court Kealba Vic 3021, Australia. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/01/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Q trình bày: Vào năm 2013, Ông và bà Nguyễn Thị L quen nhau qua sự giới thiệu của bạn bè. Sau đó, hai người tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/12/2014.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau tại nhà ông Quang, vào khoảng đầu tháng 5/2015 bà Lợi đi du lịch tại nước Úc, sau đó không trở về nữa. Lúc đầu hai người thường xuyên liên lạc với nhau, sau đó thì liên lạc ít dần và sau khoảng 08 tháng thì không còn liên lạc với nhau nữa. Do điều kiện địa lý ở xa, tình cảm ngày càng phai nhạt, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, nên Ông đề nghị

Tòa án cho ông được ly hôn với bà L để mỗi người tạo lập cuộc sống riêng của mình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đồng ý ly hôn ngày 11/3/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày như sau: Bà với ông Huỳnh Ngọc Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/12/2014. Nay ông Q xin ly hôn thì Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa, Bà không thể về Việt Nam để tham gia phiên tòa được, nên Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng, Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo quyền trình bày, tranh luận của đương sự, không có gì cần phải kiến nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Huỳnh Ngọc Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 11/03/2019, bà L có đơn trình bày do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên Bà có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội **d**ung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Q và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/12/2014 phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Ngọc Q, thấy rằng: Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau tại nhà ông Quang được một khoảng thời gian. Vào khoảng tháng 5 năm 2015, bà L đi du lịch tại nước Úc và từ đó bà không trở về Việt Nam. Xét thấy, nguyên nhân mẫu thuẫn vợ chồng là do bà L không muốn chung sống với ông Quang dân đến mâu thuẫn về tình cảm ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của ông Quang được ly hôn với bà Nguyễn Thị L như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí, lệ phí: Ông Quang phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Huỳnh Ngọc Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc Q và bà Nguyễn Thị L xác định là không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2011/00590 ngày 18/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Quang đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật..

Nơi nhận:
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-VKSNDCC tại Đà Nẵng;
-VKSTT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
-Cục THADS TTHuế;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Vang.
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Cao Sơn